TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Lê Dịu H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 1001/8 đường A, Phường B, quận C, Thành phố D.

2/ Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 58/8 Khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa Bà Lê Dịu H và Ông Nguyễn Nhật T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2011 quyển số 01/2011 ngày 12/9/2011 của Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 08/01/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/02/2020, Bà Lê Dịu H và Ông Nguyễn Nhật T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn Bà Lê Dịu H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 31/10/2011; Ông Nguyễn Nhật T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 28/6/2014, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và hai bên thỏa thuận về việc không chia tài sản.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, Bà Lê Dịu H và Ông Nguyễn Nhật T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Bà Lê Dịu H và Ông Nguyễn Nhật T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2011 quyển số 01/2011 ngày 12/9/2011 của Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 31/10/2011và Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 28/6/2014.

Bà Lê Dịu H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 31/10/2011; Ông Nguyễn Nhật T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 28/6/2014; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông Nguyễn Nhật T và Bà Lê Dịu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Dịu H và Ông Nguyễn Nhật T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2019/0025509 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Huệ